

CHÍNH PHỦ
Số: 83/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Đài Tiếng nói Việt Nam là Đài Phát thanh quốc gia thuộc Chính phủ thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình phát thanh; thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Đài Tiếng nói Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hoá - Thông tin về hoạt động báo chí và quản lý nhà nước của Bộ Bưu chính, Viễn thông về tần số truyền dẫn, phát sóng phát thanh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đài Tiếng nói Việt Nam có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan sự nghiệp quy định tại Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, các chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các dự án quan trọng của Đài Tiếng nói Việt Nam; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt;
2. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của Đài Tiếng nói Việt Nam;
3. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển của hệ thống phát thanh Việt Nam;
4. Chủ trì, phối hợp với các Đài Phát thanh, Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương về kế hoạch sản xuất các chương trình phát trên sóng phát thanh quốc gia;
5. Quyết định chương trình và thời lượng phát sóng hàng ngày của Đài Tiếng nói Việt Nam;
6. Hướng dẫn các Đài địa phương về nghiệp vụ và kỹ thuật phát thanh;
7. Quản lý trực tiếp hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài Tiếng nói Việt Nam để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng phát thanh trong nước và nước ngoài;
8. Trình Bộ trưởng được Thủ tướng Chính phủ phân công ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm chuyên môn, nghiệp vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật về phát thanh được áp dụng trong phạm vi cả nước;
9. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc lĩnh vực phát thanh theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
10. Quyết định và chỉ đạo việc thực hiện chương trình cải cách hành chính của Đài Tiếng nói Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;